

Bản án số: 15/2023/DS-ST

Ngày: 16 - 3 - 2023

V/v: “Tranh chấp dân sự
về Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH A**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn H.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Liêu K.

2. Bà Dương Triết M.

- Thư ký phiên tòa: bà Đặng Huỳnh H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh A .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: bà Bùi Phương A - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 220/2022/TLST-DS ngày 27/10/2022 về việc “Tranh chấp dân sự - Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXX-DS ngày 31/01/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-DS ngày 27/02/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N .

Địa chỉ: số 18, đường T, xã M, huyện T, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Toàn V. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phan Hoàng M - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T , tỉnh A .

Địa chỉ liên lạc: 453, đường N, khóm Đ, thị trấn N, huyện T , tỉnh A .
(Văn bản ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022).

2. Bị đơn: bà Mai Thị T , sinh năm 1974.

Địa chỉ: ấp V, xã V , huyện T , tỉnh A .

(Tại phiên tòa: ông Phan Hoàng M có mặt; bà Mai Thị T vắng mặt, không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 19/9/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng N (do ông Phan Hoàng M, đại diện) trình bày:

Ngày 25/5/2021, bà Mai Thị T có đến Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T ký Hợp đồng tín dụng số 6710-LAW-202101152 để vay số tiền 280.000.000 đồng. Mục đích vay: thuê đất sản xuất nông nghiệp làm lúa 3 vụ. Thời gian vay là 12 tháng, kể từ ngày 25/5/2021 đến ngày 25/5/2022. Lãi suất cho vay 10 %/năm. Khi vay tiền, bà T có thể chấp 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gồm:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 256408 (CH05276), diện tích 4.925m², thửa số 1064, tờ bản đồ số 60, do UBND huyện T cấp cho bà Mai Thị T ngày 06/10/2020 (đất tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện T, tỉnh A).

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 256409 (CH05277), diện tích 809m², thửa số 1067, tờ bản đồ số 60, do UBND huyện T cấp cho bà Mai Thị T ngày 06/10/2020 (đất tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện T, tỉnh A).

Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T và bà Mai Thị T có ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 97/HĐTC ngày 25/5/2021, được Văn phòng Công chứng Huỳnh Vĩnh K công chứng số 02669, quyền số 01/2021-TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/5/2021 và có đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh T ngày 25/5/2021. Sau khi vay, bà T đóng lãi cho ngân hàng tổng số tiền 19.868.492 đồng rồi ngưng cho đến nay. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc việc trả nợ nhưng bà T cố tình né tránh, không thực hiện.

Nay Ngân hàng N yêu cầu bà Mai Thị T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 16/3/2023 là 320.734.247 đồng (gốc 280.000.000 đồng; lãi 40.734.247 đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ. Yêu cầu duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 97/HĐTC ngày 25/5/2021 được ký kết giữa Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T với bà Mai Thị T để đảm bảo thi hành án.

Bị đơn bà Mai Thị T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm hiện tại, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như: xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng

theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên đã vi phạm các điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Ý kiến về việc giải quyết vụ án:* qua xem xét toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 119, 317, 318, 320, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, tuyên:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Mai Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền 320.734.247 đồng (gốc 280.000.000 đồng và lãi tính đến ngày 16/3/2023 là 40.734.247 đồng). Tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ.

Duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 97/HĐTC ngày 25/5/2021 đã được ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh T để đảm bảo trả nợ cho Ngân hàng.

+ Bị đơn nộp án phí, chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: tranh chấp giữa Ngân hàng N với bà Mai Thị T là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Mai Thị T có địa chỉ tại xã V, huyện T, tỉnh A nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ bà T đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, các lần triệu tập bà T đều vắng mặt, không lý do. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà T theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung: Ngân hàng N khởi kiện bà Mai Thị T để yêu cầu trả số tiền vốn và lãi tính đến 16/3/2023 là 303.221.712 đồng (trong đó 280.000.000 đồng; lãi 40.734.247 đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng, bà Mai Thị T có ký Hợp đồng tín dụng số 6710-LAW-202101152 ngày 25/5/2021, để vay số tiền 280.000.000 đồng. Mục đích vay để thuê đất sản xuất nông nghiệp; thời hạn vay 12 tháng (từ ngày 25/5/2021 đến ngày 25/5/2022); lãi suất vay 10%/năm, lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn (lãi 03 tháng trả 01 lần, gốc thanh toán khi đến hạn). Sau khi vay, bà T không thực hiện

nghĩa vụ theo đúng phân kỳ của Ngân hàng mà chỉ trả tổng số tiền lãi 19.868.492 đồng rồi ngưng cho đến nay.

[5] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ bà Mai Thị T để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; đồng thời đối chiếu các khoản nợ. Mặc dù bà T trực tiếp ký nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến tham gia các phiên hòa giải và cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số nợ trên.

[6] Xét thấy, việc thỏa thuận vay tiền giữa Ngân hàng với bà Mai Thị T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nhằm xác lập quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng; hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định tại các điều 119, 398, 463 Bộ luật dân sự năm 2015 nên hợp đồng hợp pháp và có hiệu lực từ thời điểm giao kết. Do bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên Ngân hàng yêu cầu bà T trả số tiền gốc và lãi phát sinh là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và các điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bà Mai Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số tiền gốc và lãi tính đến ngày 16/3/2023 là 320.734.247 đồng (gốc: 280.000.000 đồng; lãi: 40.734.247 đồng).

[7] Xét, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 97/HĐTC ngày 25/5/2021 ký kết giữa Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T với bà Mai Thị T đã được công chứng và có đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh T đúng trình tự, thủ tục quy định nên có hiệu lực pháp luật. Do đó, tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp nêu trên để bảo đảm thi hành án.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Mai Thị T bị buộc trả số tiền nêu trên nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ngân hàng N không phải chịu án phí nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

[9] Về chi phí tố tụng: tổng số tiền xem xét, thẩm định tại chỗ là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng). Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được Tòa án chấp nhận nên bà T phải có nghĩa vụ chịu toàn bộ chi phí này. Do Ngân hàng N đã tạm nộp 600.000 đồng nên buộc bà Mai Thị T phải trả lại cho Ngân hàng 600.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[10] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 119, 317, 318, 320, 398, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 157, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N.

1.1. Buộc bà Mai Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N (do Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T, tỉnh A, đại diện nhận) tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 16/3/2023 là 320.734.247 đồng (ba trăm hai mươi triệu, bảy trăm ba mươi bốn nghìn, hai trăm bốn mươi bảy đồng), trong đó: gốc 280.000.000 đồng; lãi 40.734.247 đồng.

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

1.3. Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 97/HĐTC ngày 25/5/2021 được ký kết giữa Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T với bà Mai Thị T để bảo đảm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Mai Thị T phải chịu 16.036.712 đồng (mười sáu triệu, không trăm ba mươi sáu nghìn, bảy trăm mười hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Ngân hàng N không phải chịu án phí nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 7.505.342 đồng (bảy triệu, năm trăm lẻ năm nghìn, ba trăm bốn mươi hai đồng), đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011289, ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh A (do Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T, tỉnh A đại diện nhận).

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: buộc bà Mai Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) (do Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T, tỉnh A đại diện nhận).

4. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh A ;
- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Trần Văn H